

HAI CHỊ EM LƯU LẠC (1927) CỦA PIERRE LUC - TIỂU THUYẾT ĐẦU TIÊN DÀNH CHO THIẾU NHI Ở VIỆT NAM

VŨ THỊ THANH LOAN*

Ngày nhận bài: 20.05.2026; ngày nhận bài sửa: 25.05.2026;

ngày duyệt đăng: 01.06.2026.

1. Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, với bước ngoặt lịch sử khi thực dân Pháp đặt nền móng cai trị tại Việt Nam, cùng với sự biến đổi mạnh mẽ của chính trị, kinh tế, văn hóa, chữ quốc ngữ ngày càng được truyền bá rộng rãi, báo chí bằng Quốc ngữ xuất hiện phong phú và lưu hành trên toàn quốc, vừa là diễn đàn thông tin quan trọng có tác dụng mở mang dân trí vừa góp phần hình thành và phổ biến văn học nghệ thuật. Trong đó, sự ra đời và phát triển của báo chí Quốc ngữ ở Nam Kỳ như các tờ *Gia Định báo* (1865), *Phan Yên báo* (1898), *Nông cổ mín đàm* (1901), *Nam Kỳ địa phận* (1908), *Lục tỉnh tân văn* (1909), *Nữ giới chung* (1918),... góp phần kiến tạo một tầng lớp công chúng với thị hiếu thẩm mĩ mới, kích thích và thúc đẩy văn học phát triển. Cùng và tiếp sau báo chí là công nghiệp in ấn hiện đại do thực dân Pháp mang đến, ban đầu chỉ nhằm truyền thông tin tức của chính quyền tới người dân bản xứ, về sau nhanh chóng trở thành phương tiện kết nối cộng đồng dân tộc Việt Nam, tạo ra bộ phận quan trọng cho quá trình phổ thông chữ Quốc ngữ.

Bên cạnh đó, việc phổ biến chữ Quốc ngữ rộng rãi, trước hết ở Nam Kỳ, có đóng góp lớn của hệ thống Công giáo. Theo công trình *Công giáo Việt Nam: từ đế chế đến quốc gia* của Charles Keith, “sự phát triển sách in trong đời sống Công giáo thời thuộc địa gia tăng từng bước và không đồng đều”¹. Cuối thế kỉ XIX, với việc thành lập hai nhà in đầu tiên của Hội Thừa sai Paris (Missions Étrangères de Paris – MEP) ở Kẻ Sờ (gần Hà Nội) vào năm 1869 và ở Tân Định (gần Sài Gòn) vào năm 1874, công nghệ máy in cơ khí đã tạo ra thay đổi lớn trong việc in ấn. Sau này, MEP có thêm hai nhà máy in nữa, một ở Qui Nhơn (1904) và một ở Phát Diệm (1912). Việc giới chức Công giáo chú ý đến việc in ấn bằng chữ Quốc ngữ đã giúp làm cho chữ Quốc ngữ trở thành chữ viết chiếm ưu thế trong đời sống Công giáo ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX, đặc biệt là ở Nam Kỳ, nơi các nhà truyền giáo truyền dạy chữ Quốc ngữ ngay từ hồi giữa thế kỉ XIX. Theo thời gian, các nhà in Công giáo bắt đầu xuất bản nhiều loại văn bản không hoàn toàn là Công giáo, Charles Keith giải thích rằng chính điều này có thể là lí do dẫn tới việc các nhà in ngày càng mang những cái tên không đặc sệt là Công giáo, ví dụ như “Imprimerie de Quinhon”, vốn phát triển từ nhà in của Chung viện Làng Sông nổi tiếng tại Qui Nhơn. Nhà in thành lập từ đầu những năm 1920 này, ngoài in các qui định, các báo cáo và nhiệm vụ của các hội đoàn Công giáo, văn bản dịch kinh sách Công giáo, còn in các thông tư, sổ tay hướng dẫn, sách vỡ lòng cũng như đáp ứng thị hiếu đang gia tăng về các tác phẩm văn học bình dân như tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch

* ThS. – Viện Văn học. Email: loanvu114@gmail.com

¹ Charles Keith, *Công giáo Việt Nam: từ đế chế đến quốc gia*, Phạm Nguyên Trường dịch (NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2020), 229.

bản do các tác giả là tín đồ Công giáo dịch và sáng tác. Riêng với loại hình in ấn văn học, một cuốn sách catalogue về nhà in này được xuất bản năm 1934 cho biết, Imprimerie de Quinhon in tiểu thuyết và truyện (romans, nouvelles), thơ (poésies), kịch (théâtre), nói lồi (monologues)¹.

Do tính chất liên quan đến hoạt động truyền giáo và đặc thù giáo dục Công giáo gắn với sinh hoạt nhà thờ, có nhiều sáng tác dành cho thiếu nhi đã được xuất bản tại nhà in này, chủ yếu ở loại hình kịch và nói lồi dành cho thanh thiếu niên. Chẳng hạn, Imprimerie de Quinhon đã ấn hành một số kịch bản tuồng dành cho đồng nhi nam, đồng nhi nữ như *Trước cửa thiên đường* (Jacques Đức, 1923), *Vì thương chẳng nệ* (Đảnh Sơn, 1924), *Ngai vàng* (Jacques Lê Văn Đức, 1925), *Chúa Hài nhi ở thành Nadaret* (Jacques Lê Văn Đức và Đinh Văn Sắt, 1925), *Đức Bà hiện ra tại Lourdes* (Mlle Trần Thị Phước, 1927),... và các sách nói lồi khác, như của Jacques Lê Văn Đức (*Chú Từ Dốt đi chơi ngoài Vũng Tàu*), của Paul Mĩ (*Cải chứng tôi ghét hơn hết, Con thỏ và con cọp, Việc liêu mình*),... Điều đáng chú ý là trong số hơn chục tiểu thuyết được ấn hành tại nhà in này, chỉ có *Hai chị em lưu lạc* của Pierre Luce (1927) là sách dành cho thiếu nhi, thậm chí được ghi rõ trên bìa sách là “Tiểu thuyết cho trẻ nhỏ (Roman pour les Petits)”². Ngoài ra, trong lời *Tựa*, Pierre Luce cũng viết rằng: “Đã có nhiều tiểu thuyết cho người lớn, mà chưa thấy tiểu thuyết cho trẻ nhỏ coi chơi”³. Vì thế, ông quyết định “soạn cuốn này” với hai mục đích rõ ràng: “chẳng những giải khuây, mà lại nhứt là học đòi gương lành thói tốt”⁴. Trong bối cảnh tiểu thuyết theo lối hiện đại đang manh nha hình thành ở nước ta, những chỉ dấu như cách gọi tên trên bìa sách và quan niệm phân chia thể loại của tác giả khiến cho *Hai chị em lưu lạc* giữ một vị trí quan trọng trong dòng văn học thiếu nhi Việt Nam. Đề cập đến vấn đề này, một số nhà nghiên cứu đã nhắc tới vị trí mờ mẩn của *Hai chị em lưu lạc* trong tiến trình văn học thiếu nhi Việt Nam, nhưng chưa có bài viết nào trình bày một cách chi tiết về tác phẩm độc đáo đó⁵. Bài viết này, vì vậy, tập trung giới thiệu *Hai chị em lưu lạc* của Pierre Luce, cuốn tiểu thuyết đầu tiên, giữ vị trí quan trọng trong tiến trình ra đời và phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam.



**Hình 1. Ảnh bìa tiểu thuyết
Hai chị em lưu lạc
(Nguồn: Thư viện Gallica)**

¹ Imprimerie de Quinhon, *Catalogue* (Imprimerie de Quinhon, 1934), 22-36.

² Pierre L., *Hai chị em lưu lạc* (Imprimerie de Quinhon, 1927), trang bìa.

³ Pierre L., “Tựa”, *Hai chị em lưu lạc*, 4.

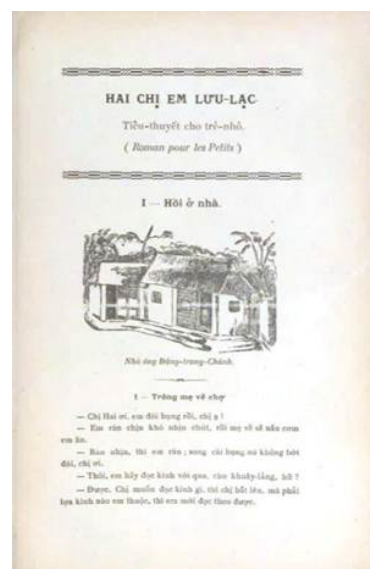
⁴ Như trên.

⁵ Lê Nhật Ký, “Văn học thiếu nhi buổi đầu ở Làng Sông,” *Người lao động online*, ngày 25.12.2019, <https://nld.com.vn/van-nghe/van-hoc-thieu-nhi-buoi-dau-o-lang-song-20191224212110576.htm>; Lê Nhật Ký, “Tiểu thuyết *Hai chị em lưu lạc*: Một tâm lòng dành cho thiếu nhi,” *Báo Gia Lai Online*, ngày 8/5/2018, <https://baogialai.com.vn/tieu-thuyet-hai-chi-em-luu-lac-mot-tam-long-danh-cho-thieu-nhi-post465303.html>; Lê Nhật Ký, “Ba nhà văn xứ Quảng viết cho thiếu nhi,” *Văn nghệ Đà Nẵng*, ngày 7.5.2019, <https://vanngheданang.org.vn/ba-nha-van-xu-quang-viet-cho-thieu-nhi-le-nhat-ky-7227.html>; Lê Nhật Ký, “Pierre Luce và sách cho trẻ em,” *Báo Đà Nẵng*, ngày 27/11/2021, <https://baodanang.vn/pierre-luce-va-sach-cho-tre-em-3033695.html>; Charles Keith, *Công giáo Việt Nam từ đế chế đến quốc gia*.

2. Pierre Lục (tên thật là Phêrô Trần Lục, 1868-1927) là một linh mục Công giáo, người Quảng Nam, gắn bó suốt đời với Tiểu chủng viện Làng Sông. Ông quê ở làng Phú Thượng, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thành phố Đà Nẵng). Năm 1881, khi 13 tuổi, ông vào Tiểu chủng viện Làng Sông (Bình Định) học tiếng Latin, bắt đầu con đường tu học. Năm 1885, ông được chọn sang Pinang (Malaysia) học tập rồi trở về nước. Ông được thụ phong linh mục năm 1889. Hoạt động Công giáo ở nhiều nơi, nhưng phần lớn cuộc đời, ông vẫn dành để phục vụ tại Tiểu chủng viện Làng Sông. Tại đây, ông đồng thời giữ chức Phó kí lục Tòa Giám mục, trực tiếp tổ chức bản thảo sách báo Quốc ngữ cho Imprimerie de Quinhon (Nhà in Làng Sông).

Linh mục Pierre Lục là người tinh thông chữ nghĩa và yêu thích văn chương. Ông được xem là cây bút Quốc ngữ tiêu biểu giai đoạn giao thời (1900-1930) của văn học Việt Nam. Trong hơn 20 năm, từ năm 1906 đến 1927, Pierre Lục đã xuất bản hơn 10 đầu sách với nhiều thể loại và đề tài khác nhau, hướng đến nhiều tầng lớp độc giả, từ loại sách giáo dục, hướng nghiệp như *Ấu học* (1906), *Hạnh Năm Thuông* (1912), *Trung học* (1914), *Tôn trái tim* (1919), *Song nghĩa tự* (1925), *Nghề trồng dâu* (1926),... cho tới tiểu thuyết văn học như *Hai chị em lưu lạc* (1927).

Hai chị em lưu lạc xuất bản lần đầu năm 1927, tái bản năm 1931, giữ vị trí tiên phong trong dòng văn học viết cho thiếu nhi tại Việt Nam. Truyện dài 106 trang, chia thành 4 hồi: Hồi ở nhà, Hồi xiêu cư, Hồi gian nan, Hồi an nhàn vinh hiển. Truyện mở đầu bằng khung cảnh bình dị của một gia đình nông dân Công giáo ở Bình Định: vợ chồng ông Đặng Trung Chánh siêng năng, cần kiệm, hay thương người. Ông bà có hai con nhỏ: bé chị Maria Gương, 6 tuổi và bé em trai Anrê Lành, 4 tuổi. Hai đứa trẻ “càng lớn càng xinh đẹp, càng khôn ngoan, nết na”¹. Chúng được mẹ dạy kinh từ thuở biết nói, tuy còn non nớt nhưng luôn biết yêu thương và nhường nhịn nhau. Hình ảnh thằng Lành bảo chị “đọc kinh với qua cho khuây lã” hay khi đói bụng vẫn ráng nhịn để chị bớt khóc đã cho thấy tình chị em đẹp đẽ từ thuở ấu thơ. Dịch tả hoành hành xóm làng. Vợ chồng ông Chánh cư mang, cứu giúp người bệnh. Bà Chánh vì bị lây bệnh mà qua đời, hai đứa trẻ Gương, Lành vì thế mồ côi mẹ. Ông Chánh ở vậy để nuôi con. Sau khi bão lũ lớn tàn phá mùa màng, nạn đói hoành hành, ông quyết định đưa hai con vào Phan Rang kiếm kế sinh nhai. Trên đường vào Nam, ghe của ba cha con gặp bão, suýt bị chìm. Thằng Lành quỳ xin Chúa cứu. Đúng lúc ấy, một con tàu khác đi qua đã cứu họ. Chiếc tàu ấy chở Gia-cô-bê Nền, cậu thanh niên 17 tuổi, con trai của một gia đình giàu có, đạo đức ở Sài Gòn. Cậu Nền đã từng gặp ba cha con ở Quy Nhơn và bố thí cho họ 5 đồng; nay lại cứu họ lần nữa. Cậu Nền mến hai đứa trẻ ngoan ngoãn, đáng thương, quyết đưa cả ba bố con ông Chánh về Sài Gòn nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trên tàu lại có người chết vì dịch bệnh. Toàn bộ



Hình 2. Trang đầu của tiểu thuyết *Hai chị em lưu lạc* (Nguồn: Thư viện Gallica)

¹ Pierre L., *Hai chị em lưu lạc*, 6.

hành khách bị cách li 40 ngày. Hai đứa trẻ buồn vì không được đến nhà thờ. Cậu Nền đã dạy chúng cách “chầu Minh Thánh Chúa bằng trí” và “rước lễ thiêng liêng” - nghĩa là dù không nhận bánh thánh thật sự, chúng vẫn có thể kết hợp với Chúa qua lòng khát khao và những lời thầm nguyện. Vì thủ tục hành chính, ba cha con ông Chánh bị tách khỏi cậu Nền, đưa ra Nha Trang. Cậu Nền về Sài Gòn trước, nhờ cha cậu là ông Đạo xuống Nha Trang đón gia đình ông Chánh. Trong khi đó, hai đứa trẻ ngây thơ, ngoan ngoãn được ông quan thầy thuốc người Pháp thương yêu, cho đi chơi. Ông Đạo tìm gặp được ông Chánh ở Nha Trang đúng lúc ông Chánh nghe tin hai đứa con của ông bị chết trong một tai nạn xe hơi. Nhưng may sao, đó không phải sự thật. Ông Đạo liền xin phép quan thầy thuốc cho đón ba cha con ông Chánh về Sài Gòn. Cậu Nền rất mừng vì gặp lại hai em Gương, Lành. Ông Đạo, bà Đă (bố mẹ cậu Nền) coi hai đứa trẻ như con, cho đi học tử tế, lại nhận ông Chánh làm quản gia, giao cho ông trông coi công việc buôn bán trong gia đình.

Trong một lần đi dâng hoa Đức Mẹ ở nhà thờ, hai chị em bị một người đàn bà lạ dụ lên xe hơi và bắt cóc. Hai chị em lưu lạc suốt hai năm trời. Gia đình cậu Nền và ông Chánh đau lòng, tìm đủ mọi phương cách nhưng vẫn không tìm được hai đứa trẻ. Trong thời gian đó, Gương và Lành bị đưa lên tận Lào, ép mặc đồ Chêc (người Hoa), bôi đen da, nhốt trong phòng tối, bị đói, bị đối xử tàn tệ rồi bị đưa sang Thượng Hải. Nhưng hai chị em không khuất phục: thằng Lành vẫn lén hái rau nấu canh cho chị, chị Gương vẫn cố gắng dạy em đọc kinh. Sau bao ngày trốn chạy, hai đứa viết thư nhét qua khe cửa, nhờ một người con gái bản xứ gửi đi. Cuối cùng, nhờ sự giúp đỡ của một cha sở Dòng Tên người Pháp, chúng được giải thoát, đưa sang Hồng Kông, rồi về lại Sài Gòn. Sau cuộc lưu lạc, hai chị em đều đi theo ý nguyện phụng sự Chúa. Anrê Lành vào trường Latinh, học giỏi, đỗ đạt, trở thành linh mục. Maria Gương vào trường dòng tu, trở thành bà phước đức hạnh. Cậu Nền và tên bồi Thiệt (thân tín của cậu Nền) chẳng thèm ham công danh phú quý phù vân, dâng mình cho Chúa vào ở nhà dòng. Ông Chánh, ông Đạo, bà Đă cũng vui lòng cho bọn trẻ đi tu chẳng hề ngăn trở. Ấy là *Chánh Đạo Đă Nền Gương Lành Thiệt*. Kết thúc truyện là khung cảnh buổi lễ tấn phong linh mục của thầy Lành, sáu người thân quây quần bên ban thờ Chúa, nước mắt chan hòa vì hạnh phúc.

Hai chị em lưu lạc là trước hết là tiểu thuyết giáo lí, răn dạy con chiên những bài học ngoan đạo. Câu chuyện ắp đầy tình yêu thương: cha mẹ sống đạo đức, yêu thương con (ông bà Chánh, ông Đạo, bà Đă), các con hiếu thảo với cha mẹ và thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau (anh Nền, chị Gương, em Lành), trung tín với bạn bè, luôn làm điều thiện nguyện (ông bà Chánh giúp đỡ chòm xóm trong dịch bệnh; ông Đạo, cậu Nền giúp đỡ những người dân nghèo bị chìm ghe trong chuyến di cư vào Nha Trang...), và hơn hết, là tình yêu kính Chúa: trong bất kì hoàn cảnh nào, nếu con chiên phó thác cho Chúa, cầu nguyện Chúa thì sẽ được Ngài đáp lại. Sức mạnh niềm tin ấy được thể hiện qua nhiều chi tiết trong suốt câu truyện: thằng Lành đói bụng, chị Gương khuyên em đọc kinh cầu cho mẹ nhanh về chợ; khi nhớ thương người mẹ đã mất, hai em cũng đọc kinh để Chúa cứu giúp hai em vui bớt nỗi buồn đau; khi chiếc ghe gặp bão tố giữa biển, thằng Lành quỳ gối cầu xin Chúa và may mắn được chiếc tàu đi ngang qua cứu trợ; lúc bị bọn bắt cóc giam cầm, áp bức, hai em cũng đọc kinh để Chúa ban cho sức mạnh

vượt qua khôn khó,... Tính chất giáo dục tôn giáo hòa lẫn tính chất giáo dục đạo đức khiến cho tiểu thuyết không hề khô khan, giáo điều mà mềm mại, gần gũi.

Hai chị em lưu lạc có cách kể chuyện hấp dẫn, cảm động, tình huống truyện kịch tính, hấp dẫn, từ những đoạn hai chị em phải chịu cảnh mồ côi, đói kém, chìm ghe, bị giam, bị bắt cóc, trốn chạy, đến lúc được cứu,... Cốt truyện có nhịp độ nhanh, nhiều bất ngờ. Các tình tiết được kể bằng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, khiến người đọc nhỏ tuổi khó rời mắt. Có thể coi đây là một thành công của tiểu thuyết phiêu lưu kết hợp cảm hóa nhân tâm.

Ngôn ngữ và văn phong bình dị, giàu hình ảnh cũng là những yếu tố tạo nên sự hấp dẫn của *Hai chị em lưu lạc*. Pierre Lục viết bằng thứ chữ Quốc ngữ đời đầu, có nhiều từ cổ (bệu-bạo, xớ-rớ, chóc-ngóc, bính đồ,...). Câu chuyện phản ánh hiện thực xã hội Việt Nam thập niên 1920 khi miêu tả sống động nông thôn Việt Nam trước nạn đói, bão lụt, dịch tả, người dân phải bỏ làng đi tha hương. Tác phẩm cũng cho thấy hiện tượng buôn bán trẻ em (“mẹ mìn”) và sự xuất hiện của các phương tiện hiện đại: xe hơi, tàu thủy, dây thép, bu điện,... Trong đó, người đọc cũng nhận thấy sự giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng người Pháp – Việt – Hoa (Chêc) – Lào trong xã hội thuộc địa. Ngôn ngữ truyện vì thế mang dấu vết lịch sử cụ thể, có ý nghĩa đối với những người nghiên cứu văn hóa, văn học sử đầu thế kỉ XX. Các câu văn ngắn, nhiều đối thoại, miêu tả hành động chi tiết giúp người đọc dễ theo dõi mạch truyện. Pierre Lục đặc biệt thành công trong việc khắc họa tâm lí trẻ em thông qua ngôn ngữ. Sự đơn sơ, thánh thiện của cậu bé Lành được thể hiện qua những câu hỏi ngây ngô như “Sao chị khóc? Chị cũng đói bụng hay sao?” hay “Anh có khóc không mà cũng bị giam?”,... Lành còn non nớt, trong tâm nghĩ điều gì thì miệng nói ra như thế: “Cha và chị không ăn, con cũng nhịn”, “Con không sợ chết, điều con sợ chìm, không níu được cha và chị Hai”, “Chừng đó em khóc cho hung, đừng quan cũng giam ở với chị”,... Những câu nói ngây thơ ấy vừa buồn cười, vừa thương, khiến cảm xúc vừa hay chạm đến trái tim người đọc.

3. Theo quan sát của tác giả Lê Nhật Ký, *Hai chị em lưu lạc* được nhắc đến như một mốc son trong văn học thiếu nhi Công giáo nói riêng và văn học thiếu nhi Việt Nam nói chung. Trước năm 1975, tại Sài Gòn, nhà văn Nhật Lệ Giang đã viết lại truyện theo lối văn mới, xuất bản trong Tủ sách Tuổi Hoa (Nhà xuất bản Lửa Thiêng) vào khoảng năm 1966-1967, giúp tác phẩm đến gần hơn với độc giả nhỏ tuổi ở miền Nam. Năm 2012, Giáo phận Quy Nhơn chủ trương tổ chức Tủ sách Nước Mặn, và cuốn sách được Nhà xuất bản Tôn giáo tái bản, đánh dấu sự trở lại chính thức của một di sản văn hóa quý báu. Năm 2018, nhân kỉ niệm 150 năm ngày sinh của linh mục Phêrô Trần Lục, Giáo phận Quy Nhơn và các diễn đàn văn học Công giáo đã tổ chức nhiều hoạt động tôn vinh ông, trong đó có việc giới thiệu và phổ biến lại tiểu thuyết *Hai chị em lưu lạc*.

Dù đã gần một thế kỉ trôi qua, câu chuyện về hai chị em Gương và Lành vẫn có thể khiến người đọc hôm nay, dù lớn hay nhỏ, rơi nước mắt trước tình người và thêm tin yêu vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống: Dù lưu lạc đến đâu, chỉ cần còn có đức tin và tình yêu, con người sẽ tìm được đường trở về. *Hai chị em lưu lạc* của Pierre Lục xứng đáng được xem là viên gạch đầu tiên xây nên nền văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại. Dù mang đậm màu sắc Công giáo, câu chuyện không chỉ dành riêng cho người Công giáo. Những giá trị đạo đức mà truyện đề cao - tình cha con, tình chị em, lòng biết ơn, sự can đảm, lòng vị tha - đều là những giá trị phổ

quát, vượt qua mọi ranh giới tôn giáo và thời đại. Tác phẩm còn có giá trị như một tư liệu ngôn ngữ (văn xuôi Quốc ngữ giai đoạn những năm 1920) và tư liệu văn hóa (phản ánh cuộc sống, tín ngưỡng, bất công xã hội đầu thế kỉ XX). Đối với các nhà nghiên cứu, đây là một mảnh ghép quan trọng để hiểu rõ hơn về lịch sử văn học thiếu nhi Việt Nam và vai trò của các linh mục Công giáo trong việc định hình chữ Quốc ngữ và văn xuôi hiện đại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Imprimerie de Quinhon. *Catalogue*. Imprimerie de Quinhon, 1934.

Keith, Charles. *Công giáo Việt Nam: từ đế chế đến quốc gia*. Phạm Nguyên Trường dịch. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.

Lê Nhật Ký. “Tiểu thuyết *Hai chị em lưu lạc*: Một tấm lòng dành cho thiếu nhi,” *Báo Gia Lai Online*, ngày 8/5/2018. <https://baogialai.com.vn/....-mot-tam-long-danh-cho-thieu-nhi-post465303.html>

Lê Nhật Ký. “Ba nhà văn xứ Quảng viết cho thiếu nhi.” *Văn nghệ Đà Nẵng*, ngày 7.5.2019. <https://vannghedanang.org.vn/ba-nha-van-xu-quang-viet-cho-thieu-nhi-le-nhat-ky-7227.html>.

Lê Nhật Ký. “Văn học thiếu nhi buổi đầu ở Làng Sông.” *Người lao động*, ngày 25.12.2019. <https://nld.com.vn/van-nghe/....dau-o-lang-song-20191224212110576.htm>.

Lê Nhật Ký. “Pierre Luce và sách cho trẻ em.” *Báo Đà Nẵng*, ngày 27.11.2021. <https://baodanang.vn/pierre-luce-va-sach-cho-tre-em-3033695.html>.

Pierre L. *Hai chị em lưu lạc*. Imprimerie de Quinhon, 1927.